

## KINH ĐẠI THỪA LÝ THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 9

#### Phẩm 9: THIÊN ĐỊNH BA-LA-MẬT (Phần 2)

Đức Phật dạy Từ Thị:

–Đại Bồ-tát tu hành Thiên định ba-la-mật cần phải tu tập đại Bi vô lượng, vì đại Bi là pháp dẫn đầu của các nghiệp lành. Ví như đối với mạng căn thì hơi thở ra vào là trên hết. Trong bảy báu của Luân vương thì bánh xe báu là trên hết. Trong vạn hạnh Đại thừa thì đại Bi là trên hết. Như trường giả có một đứa con, cha mẹ yêu thương thấu tận xương tủy, đại Bi của Bồ-tát cũng vậy, yêu thương các hữu tình như con một.

Sao gọi là đại Bi?

Đại gọi là Ma hạ. Ma gọi là ngã. Ngã đem đại Bi làm lợi lạc cho hữu tình nên gọi là đại Bi.

Hạ gọi là tánh, tự tánh đại Bi có thể cứu vớt hữu tình, vì không do người khác dạy bảo nên gọi là Đại Bi.

Lại gọi là Sa-phạ, Sa-phạ là thuộc về phần của ta. Ta phải cứu hộ tất cả hữu tình nên gọi là đại Bi. Ca là phòng hộ, không để cho người khác làm hại nên gọi là đại Bi. Đại Bi có thể làm phương tiện để hoàn thành tất cả pháp trợ Bồ-đề. Đại Bi có thể tự giác ngộ, không nhờ thầy dạy mà trí tự nhiên phát. Đại Bi có thể diệt tâm lo buồn, tùy thuận mà làm lợi ích cho chúng sinh.

Này Từ Thị! Tâm đại Bi này có năm mươi loại:

1. Không dua nịnh.
2. Thân, khẩu, tương ứng.
3. Không hư dối.
4. Luôn luôn chân thật.
5. Không thoái lui.
6. Liều ngộ bản giác.
7. Không dối trá.
8. Tự tánh thanh tịnh.
9. Hành dụng ngay thẳng.
10. Trú nơi chánh tánh.
11. Cầu thân Phật.
12. Cầu tuổi thọ Phật.
13. Không tạo tất cả lỗi lầm.
14. Bảo vệ hữu tình.
15. Độ hữu tình không có hạn lượng.
16. Đồng với hư không.
17. Không từ bỏ chúng sinh nghèo khổ.
18. Nhổ bỏ các khổ.
19. Tự tánh bất động, gánh vác tất cả.
20. Hành hạnh thanh tịnh, không lừa gạt mình và người.
21. Có thể làm tự lợi bằng các thiện nghiệp.

22. Làm cho tất cả chúng sinh được an vui.
23. Không mệt mỏi.
24. Trừ bỏ gánh nặng, khai mở thắng nghĩa.
25. Kiên trì thực hành bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn.
26. Nhẫn nhục khi bị người hạ liệt khinh mạn mình.
27. Không ôm thù hận xưa.
28. Làm thầy thuốc vô thương.
29. Dùng trí Đại thừa giáo hóa những thừa dưới bình đẳng không hai.
30. Khéo giấu đức của mình, khen ngợi điều tốt của người.
31. Có thể sánh bằng với chân pháp lạc vô lậu.
32. Có thể xả bỏ những gì yêu thích mà không tiếc rẻ.
33. Vì hữu tình, không hối hận.
34. Khéo giữ gìn giới thanh tịnh, luôn cứu hộ người hủy phạm cấm giới.
35. Chịu khổ để hữu tình được an vui.
36. Làm hữu tình thành thực, trụ vào pháp thân.
37. Xả bỏ các bộ phận trong thân thể mà không tiếc thân mạng.
38. Thích tu công đức, không cầu quả báo.
39. Có thể điều phục hữu tình để tu tập thiền định.
40. Hiểu rõ ba cõi là không, không đấm trước.
41. Tích lũy căn lành, xa lìa điều bất thiện.
42. Làm toại nguyện tất cả chúng sinh.
43. Không bỏ nguyện xưa, trụ trong vô vi.
44. Bỏ pháp hữu vi.
45. Hữu tình xan tham thì dạy họ hành xả.
46. Có thể làm cho hữu tình sống trong giới luật nhà Phật.
47. Hữu tình đa sân, khiến họ nhẫn nhục.
48. Hữu tình giải đãi, khiến họ tinh tấn.
49. Hữu tình tán loạn, khiến họ thiền định.
50. Hữu tình ngu si, khiến họ có trí tuệ.

Phật dạy Từ Thị:

–Như vậy đại Bi làm cho tất cả căn lành của mình và người được thành tựu. Đó là đại Bi vô lượng.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu hành Thiền định ba-la-mật-đa phải tu tập như thế nào để đạt được đại Hỷ vô lượng? Nghĩa là nhớ nghĩ, ưa thích và cung kính tất cả Phật pháp, không chạy theo sinh tử, không phá hoại tâm hỷ, diệt trừ các tà kiến, xa lìa năm dục triền cái, có thể làm cho hữu tình an trụ trong Niết-bàn, luôn cầu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Như Lai, nghe Chánh pháp khế hợp với Đệ nhất nghĩa đế, luôn luôn thích tu hành để đạt đến bờ kia Niết-bàn, tâm sinh hoan hỷ đủ đầy viên mãn. Giống như ngày Tết thế gian, tất cả dòng họ, bạn bè đều hội họp hưởng khoái lạc năm dục, vui chơi thích thú. Bồ-tát cũng vậy, khi khởi thần thông biến hóa thì an trú vào đó, làm cho tất cả Bát bộ, Rồng, Thần, bốn chúng đều tụ họp vào Giới, Định, Tuệ, Giải thoát tri kiến, trong lòng vui thích. Đó là đại Hỷ.

Đại Hỷ này không có tâm làm tổn hại các hữu tình, siêng cầu tất cả diệu pháp chư Phật. Dù đã đạt được hay chưa tâm cũng không rời bỏ, luôn hiểu rõ pháp Đại thừa một cách chân chánh, không chấp lấy pháp Nhị thừa, xả bỏ tánh xan tham, làm tăng trưởng

bổ thí. Thấy người đến xin thì đem cho với tâm hoan hỷ. Đối với người trì giới thì phải có lòng tin thanh tịnh.

Thấy người phá giới thì phải thương xót, với tịnh giới của mình thì giữ gìn thanh tịnh viên mãn, không còn lo sợ ba đường ác mà được hưởng đến pháp thân.

Nếu bị ai mắng nhiếc thì nhẫn nhục mà nhận.

Với thầy gương mẫu nên cung kính, tôn trọng, siêng năng thực hành theo lời dạy của thầy.

Với hữu tình thì nói lời hòa nhã, mỉm cười, không nhăn nhó, cau mày. Ý đầu tiên là thăm hỏi, trụ trong định tịch tĩnh, không đua nịnh, không hư dối, không thô thiển, không tà vạy, luôn khen điều tốt của người, không nói lỗi người, thích hòa đồng chung với mọi người, thực hành sáu hòa kính, tôn trọng Đại Pháp sư, khai mở Niết-bàn và hiển bày tướng chân thật.

Đối với bậc Tôn trưởng thì tưởng như cha mẹ, xem tất cả chúng sinh như con một, tôn trọng Thân giáo sư như Phật.

Đối với người tu hành xem như người dẫn đường đi vào biển bảo châu vô giá của các Ba-la-mật-đa. Coi người nói pháp như châu như ý, dạo chơi tự tại trong rừng pháp vô lậu.

Ai dạy bảo ta phải vui mừng, nghe nói lỗi sai của mình giống như người thầy thuốc chỉ bệnh mình, nghe nói Chánh pháp như bệnh được thuốc. Đó gọi là Hỷ.

Hiểu rõ khổ, vô thường, vô ngã, bất tịnh, tùy thuận thường, lạc, ngã, tịnh của Niết-bàn là một tướng một vị, nên gọi là Hỷ. Thể tánh của đại Hỷ là chân thật thù thắng, tánh không sinh diệt, không trầm, không bổng, không đi, không đến, luôn nhất tâm, đó gọi là Hỷ chân thật.

Đại Hỷ: như nghe nói điều thiện, thân tâm vui thích, an trú bất động giống như núi Tu-di.

Đại Hỷ: sáng suốt hiểu rõ nhân quả không sai lầm.

Đại Hỷ: như đất làm chỗ nương tựa, không lay động.

Đại Hỷ: như người có oai đức, không ai có thể địch lại.

Đại Hỷ: như Thắng nghĩa đế không thể hủy hoại.

Đại Hỷ: như Phật, Pháp, Tăng công đức viên mãn, cầu không chán.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là đại Hỷ vô lượng.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu tập Thiên định ba-la-mật-đa phải tu tập đại Xả vô lượng như thế nào?

Đại Bồ-tát tu tập Xả vô lượng nói chung có ba:

1. Xả phiền não.
2. Xả sự giữ gìn giữa mình và người.
3. Xả đúng thời, không đúng thời.

Thế nào là xả phiền não? Nghĩa là gặp được cung kính không tự cao, gặp khinh mạn không nhu nhược tí tiện, được lợi không vui mừng, mất lợi không buồn, bị mắng chửi không sân giận, được khen cũng không mừng, được đề cao không phấn khởi, nghe chê bai không tức giận. Khi gặp khổ nạn thì quán không, vô ngã, gặp việc vừa lòng đến luôn quán vô thường, tâm không tham đắm cảnh yêu thích. Nếu bị hiềm khích không sân giận, với người oán, thân, người giữ giới, phá giới có tâm bình đẳng. Đối với thiện ác, yêu ghét đều không có hai tướng. Nghe lời nói thiện ác, chánh hay bất chánh cũng như vậy. Đem tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh. Đối với thân mạng, tài lợi không

tham tiếc. Đó gọi là Đại xả phiền não.

Xả sự giữ gìn mình và người là thế nào? Nghĩa là nếu có người đến cắt chẻ từng khúc thịt của mình, Đại Bồ-tát không những không sân giận mà cả thân và lời nói cũng không biến đổi. Đó gọi là Xả.

Khất-xoa-đa nghĩa là đôi và cũng nghĩa là vết thương. Nghĩa là mắt và sắc giống như có hai người đến chỗ Bồ-tát: một người đánh đập gây vết thương, một người xoa hương thơm trên mình, nhưng Bồ-tát quán hai việc ấy với tâm bình đẳng, không thấy có hai. Bồ-tát quán vết thương trong Đệ nhất nghĩa thì người đánh đập gây vết thương là ai và ai là người xoa bóp, Bồ-tát không hề thấy tổn hại hoặc lợi ích, cũng không thấy có mình và người, không hại mình và người. Đó gọi là Xả.

Hai nghĩa của nhãn căn và sắc cảnh cũng thế. Nhĩ căn với âm thanh, tỷ căn với hương, thiệt căn với mùi vị, thân căn với xúc chạm, ý căn với pháp. Tất cả cũng đều tịch tĩnh bình đẳng như thế.

Người hủy báng, người khen ngợi, đối với sáu căn của ta trong Đệ nhất nghĩa không có tổn thương, không gây hại nên gọi là Xả. Giả sử bị người làm tổn hại, cũng không làm tổn hại lại họ. Đó gọi là Xả.

Hoặc giữ gìn mình và người, không cho thương tổn, đó gọi là Xả.

Xem lợi hay bất lợi như nhau, luôn nhất tâm không làm hại mình và người, đó gọi là Xả.

Thường tự xem xét, hỗ trợ tâm người khác, xa lìa các sự tranh cãi, kiện tụng, gọi đó là Xả.

Quán sát thật kỹ, không còn thị phi, gọi là Xả.

Xả như vậy gọi là xả sự giữ gìn mình và người.

Thế nào gọi là xả đúng thời và phi thời?

Nếu các hữu tình không nhận những sự dạy dỗ, chẳng phải là bậc Pháp khí thì Bồ-tát không nên sân giận, đó gọi là xả phi thời.

Đối với hàng Thanh văn, quán bốn Thánh đế đạt được pháp nhẫn về sự khổ, hướng đến quả A-la-hán, nhưng Bồ-tát không chướng ngại. Đó gọi là xả phi thời.

Khi hành bố thí thì dừng lại trì giới, khi giữ giới thanh tịnh thì dừng lại để bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng như vậy. Đó gọi là xả phi thời.

Nếu đối với các pháp cần phải thành tựu, việc quyết định phải làm thì tinh tấn dũng mãnh không bao giờ mệt mỏi, không nghỉ ngơi, không thoái lui, không nề hà khổ nhọc, đến khi làm xong công việc mới thôi. Đó là xả đúng thời.

Như vậy gọi là xả đúng thời, xả phi thời.

Tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả như vậy chỉ gọi là thiền định, chứ không được gọi là Ba-la-mật-đa.

Khi ấy Từ Thị bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lấy việc tu tập thiền định như vậy làm nhân, có thể được đầy đủ trí tuệ thần thông. Thế nào là trí tuệ thần thông?

Đức Thế Tôn dạy Từ Thị:

–Này thiện nam! Thần thông là dùng năng lực thần thông có thể thấy sắc cực vi. Dùng mắt pháp thanh tịnh biết tánh của sắc là không, nhưng không đấm trước, thì gọi là trí tuệ.

Lại nữa, có thể nghe các loại âm thanh rất nhỏ trong thế gian, gọi là thần thông. Biết rõ các thứ âm thanh ấy không có ngôn thuyết, lìa xa các thí dụ, gọi là trí tuệ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có thể biết tâm hành của các hữu tình, đó là thần thông. Hiểu rõ vọng tâm, phi tâm của hữu tình, đó gọi là trí tuệ.

Nhớ biết tất cả những gì ở quá khứ, vị lai, gọi là thần thông. Hiểu rõ cõi Phật chân không là trí tuệ.

Hiểu biết rõ ràng tướng sai biệt của căn tánh hữu tình, là thần thông. Hiểu rõ thắng nghĩa là không, đó gọi là trí tuệ.

Thấu biết các pháp là thần thông. Hiểu rõ thế tục như huyễn, đó là trí tuệ.

Năng lực vượt qua Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương là thần thông. Vượt qua Thanh văn, Độc giác là trí tuệ.

Từ Thị nên biết! Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập chân thiền định được quả báo thần thông không thể nghĩ bàn.

Này Từ Thị! Tất cả chúng sinh luôn bị vô lượng phiền não quấy nhiễu tâm mình, còn các Đại Bồ-tát thì được chân Tam-muội, rồi tùy theo từng loại phiền não của hữu tình mà hiện các môn Tam-muội để độ cho họ được giải thoát. Đại Bồ-tát càng siêng năng tinh tấn trụ trong Tam-muội ấy để cho các hữu tình an trụ trong pháp bình đẳng như vậy, nghĩa là tâm bình đẳng, hành bình đẳng, tương ưng bình đẳng; Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ đều bình đẳng, tức là tất cả các pháp thấy đều bình đẳng. Đó gọi là Pháp tánh Tam-muội.

Này Từ Thị! Tam-muội bình đẳng này là Bồ-đề bình đẳng, Bồ-đề bình đẳng là tất cả hữu tình bình đẳng, tất cả hữu tình bình đẳng là tất cả các pháp bình đẳng. Được pháp bình đẳng như vậy rồi, đó gọi là trụ vào chân Tam-muội.

Này Từ Thị! Bồ-đề bình đẳng tức là hư không bình đẳng, hư không bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng, tất cả hữu tình bình đẳng tức là tất cả các pháp bình đẳng. Được tất cả các pháp bình đẳng như vậy gọi là trụ trong chân Tam-muội.

Này Từ Thị! Tánh của tất cả thế gian bình đẳng, tức là tánh thanh tịnh bình đẳng, tánh thanh tịnh bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng, tánh của hữu tình bình đẳng tức là tất cả các pháp bình đẳng. Đạt được tất cả các pháp bình đẳng thì gọi là trụ trong chân Tam-muội.

Này Từ Thị! Nếu tâm chính mình bình đẳng tức là biết tâm của hữu tình bình đẳng, đó gọi là trụ trong chân Tam-muội.

Này Từ Thị! Đối với thân ta, các hữu tình đều có làm lợi ích hay không lợi ích, thì ta đối với tâm của hữu tình như đại địa, đều bình đẳng với tâm bất động. Vì sao? Vì trụ trong tánh bình đẳng của Tam-muội này. Do trụ trong Tam-muội nên không có lời nói tán loạn và không có những lời vô ý thức. Thông đạt các pháp, hiểu rõ Đệ nhất nghĩa, biết rõ thời tiết tùy thuận để mà nói, không bị tám loại gió làm lay động. Bồ-tát trụ trong pháp tánh bình đẳng như vậy, không xả bỏ Tam-muội, không lìa thế gian, được tự tại vô ngại. Đó gọi là Đại Bồ-tát dùng phương tiện trí tuệ Thiền định ba-la-mật-đa.

Này Từ Thị! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành phương tiện trí tuệ xuất thế? Nghĩa là khi tu thiền định, Bồ-tát khởi lòng Từ bi với tất cả chúng sinh, đó gọi là phương tiện, quán các pháp tịch diệt là trí tuệ.

Khi tu thiền định, quy y Phật là phương tiện, hiểu rõ không chấp thủ là trí tuệ.

Cầu tất cả các pháp là phương tiện, hiểu rõ tánh của các pháp là không, đó là trí tuệ.

Quán sắc thân Phật là phương tiện, quán thân Phật là không, gọi là trí tuệ.

Quán Phạm âm của Phật là phương tiện, hiểu rõ không có ngôn thuyết là trí tuệ.

Khi chánh quán là phương tiện, sự quán chiếu cũng không, là trí tuệ.  
Cứu vượt hữu tình là phương tiện, biết rõ chúng sinh là không, gọi là trí tuệ.  
Biết căn tánh của chúng sinh là phương tiện, biết rõ căn tánh cũng không, là trí tuệ.

Quán cõi Tịnh độ của Phật là phương tiện, biết rõ cõi Phật là không, gọi là trí tuệ.  
Chứng đắc Bồ-đề là phương tiện, biết rõ Bồ-đề vốn tịch tĩnh là trí tuệ.  
Thỉnh chuyển pháp luân là phương tiện, biết pháp không có tướng chuyển, là trí tuệ.

Quán bảy Giác chi là phương tiện, biết rõ đó là chân bản giác, là trí tuệ.  
Đại Bồ-tát tương ứng tu tập Thiền định ba-la-mật-đa như vậy làm cho tất cả Thiên ma không hại được và sẽ thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Khi Đức Thế Tôn nói Thiền định ba-la-mật-đa này có ba vạn hai ngàn Bồ-tát trong hội chứng Nhật đăng Tam-muội. Nhật đăng Tam-muội này cũng gọi là Nhất trang nghiêm Tam-muội.

Nhật đăng Tam-muội là gì?

Giống như khi mặt trời mọc thì tất cả ánh sáng của đèn đuốc, sao, trăng bị che lấp. Bồ-tát được Tam-muội này cũng như vậy, sẽ che khuất ánh sáng của hàng Hữu học, Vô học Thanh văn, Độc giác và các hữu tình, cho nên gọi là Nhật đăng Tam-muội.

Sao gọi là Nhất trang nghiêm Tam-muội?

“Nhất” tức là vô sinh, vô sinh là pháp không. “Nhất” nghĩa là ở khắp tất cả mọi nơi, giống như dầu mè có khắp trong mè; pháp vô sinh cũng vậy, thể tánh của nó biến khắp tất cả nên gọi là Nhất trang nghiêm Tam-muội.

Nhất trang nghiêm Tam-muội này cũng gọi là Nhất tăng trưởng Tam-muội. “Nhất” tức là A, A là pháp giới, nghĩa là Khế kinh làm cho pháp giới được hiện tiền. Pháp giới hiện tiền rồi thì tất cả các pháp thần thông trong pháp giới tăng trưởng, sáng rõ hiện tiền, cho nên gọi là Nhất tăng trưởng Tam-muội.

Nhất tăng trưởng Tam-muội này cũng gọi là Nhất pháp giới Tam-muội. “Nhất” là pháp giới, pháp giới cũng là không. Do có định lực cho nên cái không ấy hiển bày. Đó gọi là Nhất pháp giới trang nghiêm Tam-muội.

Nhất pháp giới này cũng gọi là Nhất không Tam-muội. “Nhất” giống như hư không, tất cả vạn vật sinh trưởng trong hư không, khi Bồ-tát đạt được chân không thì các pháp như tín,... đều tăng trưởng, cho nên gọi là Nhất không Tam-muội.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát trụ vào Thiền định ba-la-mật-đa có thể nhập trăm ngàn câu-chi na-do-tha Tam-muội. Nay ta nói cho ông một số tên Tam-muội, đó là: Điện quang Tam-muội, Nguyệt quang Tam-muội, Thiện tăng trưởng Tam-muội, Tỳ-lô-giá-na Tam-muội, Tăng trưởng chẳng nghĩ bàn Tam-muội, Như như quang chiếu Tam-muội, Vô cấu Tam-muội, Hải đức Tam-muội, Năng tự tại chuyển nhất thiết pháp luân Tam-muội, Thành tựu cấm giới Tam-muội, Vô ưu Tam-muội, Kiên cố Tam-muội, Tô-mê-lô Tam-muội, Pháp cụ Tam-muội, Pháp dũng Tam-muội, Chuyển pháp trí tự tại Tam-muội, Tán tích tụ pháp Tam-muội, Trì nhất thiết pháp Tam-muội, Trì bạch pháp Tam-muội, Trì tha tâm Tam-muội, Trang nghiêm bảo tràng Tam-muội, Diệt phiền não Tam-muội, Hoại tử ma Tam-muội, Phát khởi thập lực Tam-muội, Vô trước Tam-muội, Đoạn phước trước Tam-muội, Đăng thủ Tam-muội, Văn thí danh Tam-muội, Trì địa Tam-muội, An trụ tâm Tam-muội, Tu-di đăng Tam-muội, Tồi phục oán địch Tam-muội, Trí cụ Tam-muội, Phát sinh trí Tam-muội, Giáo thọ Tam-muội, Tự tại chuyển vô biên pháp môn Tam-muội,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Linh tâm kham nhậm Tam-muội, Tri thắng diêu thiện Tam-muội, Chấn nhật nguyệt âm Tam-muội, Vô sở hành Tam-muội, Hoại ma Tam-muội, Vô chủng chủng tướng Tam-muội, Thiện điều phục tâm Tam-muội, Thích sự tử Tam-muội, Niệm phật Tam-muội, Niệm pháp Tam-muội, Niệm tạng Tam-muội, Bất thoái chuyển Tam-muội, Bất cụ Tam-muội, Tối thắng vô ngã Tam-muội, Tợ không xứ Tam-muội, Thường giác ngộ Tam-muội, Trừ phiền não duyên Tam-muội, Như hư không Tam-muội, Nhập công năng Tam-muội, Niệm tuệ giác Tam-muội, Vô tận biện Tam-muội, Đại bi thanh Tam-muội, Hiện chân đế Tam-muội, Bất hủy hoại Tam-muội, Thiện hạnh Tam-muội, Hữu tình hoan hỷ Tam-muội, Tri ái lạc Tam-muội, Sinh thọ lạc Tam-muội, Thắng từ Tam-muội, Tánh tịnh Tam-muội, Đại bi Tam-muội, Đại thiện Tam-muội, Vô sở xả trước Tam-muội, Pháp nghĩa Tam-muội, Pháp bi Tam-muội, Tuệ cự Tam-muội, Trí hải Tam-muội, Vô động Tam-muội, Thiện điều phục thân Tam-muội, Giải thoát trí tự tại Tam-muội, Kim cang tràng Tam-muội, Thắng liên hoa đạo tràng Tam-muội, Ly thế gian pháp Tam-muội, Thắng trí Tam-muội, Phật quán hành Tam-muội, Oai quang Tam-muội, Oai điểm Tam-muội, Dữ giải thoát trí Tam-muội, Phật thân trang nghiêm Tam-muội, Quang minh phổ biến Tam-muội, Sát độ biến tịnh Tam-muội, Nhập hữu tính tánh Tam-muội, Mãn nhất thiết nguyện Tam-muội, Thuận Bồ-đề lộ Tam-muội, Ba-la-mật trang nghiêm Tam-muội, Bảo kế Tam-muội, Giác hoa Tam-muội, Dữ giải thoát quả Tam-muội, Cam lộ âm Tam-muội, Vô đối Tam-muội, Tật phong hành Tam-muội, Bảo quang Tam-muội, Tài hải lưu Tam-muội, Kim cang phong Tam-muội, Đại thần thông Tam-muội, Xuất sinh nghĩa Tam-muội, Kiến vô biên phật Tam-muội, Ưc trì nhất thiết sở văn Tam-muội, Dữ sát-na trí Tam-muội, Thanh tịnh vô biên công đức Tam-muội....

Vô lượng câu-chi Tam-muội như vậy, nếu Đại Bồ-tát đạt được các Tam-muội ấy thì gọi là Thiên định ba-la-mật-đa.

Khi Đức Phật Thế Tôn nói Thiên định ba-la-mật-đa này, trong hội có bảy mươi tám na-do-tha trời, người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ba vạn hai ngàn Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhãn.

M